

Số: 166 /KH-SKH&CN

Tiền Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH
Hoạt động khoa học và công nghệ năm 2019

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH KH&CN CỦA TỈNH**

I. Đánh giá môi trường, thể chế chính sách về KH&CN:

1. Thuận lợi:

- Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực KH&CN đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 về việc Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 về việc Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020. Đây là những văn bản quan trọng, làm cơ sở pháp lý giúp địa phương triển khai các hoạt động KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Khó khăn:

- Bộ máy hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN chủ yếu là công chức (của Sở Khoa học và Công nghệ) kiêm nhiệm (chỉ có 01 Kế toán là chuyên trách), việc chi lương cho công chức kiêm nhiệm gặp rất nhiều khó khăn do chưa có hướng dẫn chi lương cho công chức kiêm nhiệm (trừ chức vụ Giám đốc Quỹ).

- Thời gian thẩm định hồ sơ cấp bằng sở hữu công nghiệp của Cục Sở hữu trí tuệ thường chậm hơn so với quy định (thời gian quy định 01 năm, tuy nhiên có hồ sơ đã nộp 02 năm vẫn chưa có kết quả) khó khăn trong việc hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký bảo hộ.

- Phần trình bày về công nghệ và thiết bị của đa số các dự án xin cấp giấy chứng nhận đầu tư (dự án xin chủ trương đầu tư) chưa rõ ràng đầy đủ, còn thiếu thông tin về phân tích và lựa chọn phương án công nghệ, danh mục máy móc, trang thiết bị, dây chuyền công nghệ, đánh giá tác động môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội, nhằm ngăn chặn kịp thời việc chuyển giao những công nghệ và thiết bị lạc hậu vào địa bàn tỉnh. Nguyên nhân là do cơ quan cấp phép đầu tư chưa hướng dẫn nhà đầu tư làm rõ những nội dung này trong hồ sơ đề nghị cấp phép đầu tư nên gây khó khăn trong công tác thẩm định công nghệ.

- Chính phủ và Bộ KH&CN đã ban hành nhiều chính sách để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp (Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình Đổi mới công nghệ, Chương trình Năng suất chất lượng,..). Tuy nhiên, hiện nay Bộ

Tài chính chưa ban hành các Thông tư hướng dẫn về cơ chế tài chính thực hiện các chương trình nói trên.

- Số lượng doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL), giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG) còn hạn chế vì phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ nên còn khó khăn trong nguồn vốn đối ứng để thực hiện.

- Hiện nay, tình trạng gian lận về đo lường và chất lượng xăng dầu ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh có nhiều cửa hàng bán lẻ trực thuộc và khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra tại một cửa hàng trực thuộc thì được xem là đã thực hiện kiểm tra tại các doanh nghiệp này. Vì vậy, việc phát hiện và ngăn chặn tình trạng gian lận về đo lường và chất lượng xăng dầu gặp khó khăn, vướng mắc.

- Do có sự thay đổi về nhân sự của Ban bồi thường và hỗ trợ tái định cư thành phố Mỹ Tho, vì vậy công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng của Dự án Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang chưa triển khai theo đúng kế hoạch (đang chờ kiện toàn nhân sự của Ban bồi thường và hỗ trợ tái định cư thành phố Mỹ Tho).

II. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động KH&CN năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở:

- Ngày 29/3/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 615/QĐ-BKH&CN phê duyệt kinh phí dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025. Tiền Giang có 01 dự án được phê duyệt tại Quyết định nói trên là Dự án ứng dụng quy trình công nghệ chiết suất tinh dầu và sản xuất cơ chất trồng nấm, giá thể đất sạch từ phế phẩm cây sả nhằm nâng cao giá trị gia tăng của phát triển bền vững vùng trồng sả tại tỉnh Tiền Giang (cơ quan chủ trì là Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang). Kết quả thực hiện:

+ Đã thực hiện việc điều tra, khảo sát tình hình trồng, chế biến sả và sản xuất tinh dầu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (đạt 100 % của nội dung 1).

+ Đã tiếp nhận và làm chủ được các quy trình công nghệ: chưng cất tinh dầu bằng áp lực chưng cất có nồi hơi riêng; trồng nấm rom trên phế phẩm cây sả; sản xuất chế phẩm vi sinh phân giải bã thải sả (đạt 60 % của nội dung 2).

+ Xây dựng nhà chưng cất tinh dầu, kho chứa nguyên liệu, kho chứa sản phẩm, hệ thống chưng cất tinh dầu sả (đạt 60 % của nội dung 3).

Dự án bước đầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang bị các trang thiết bị cần thiết cho dây chuyền chiết suất tinh dầu sả đáp ứng các yêu cầu về mặt công nghệ. Về cơ bản cơ quan chủ trì đã tiếp nhận các quy trình công nghệ để xây dựng các mô hình ứng dụng. Tiến độ một số nội dung có chậm so với kế hoạch. Nguyên nhân chậm trễ là do cơ quan phối hợp thực hiện, tiếp nhận công nghệ tốn nhiều thời gian cho quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đăng ký giấy phép sản xuất kinh doanh cho cơ sở sản xuất các sản phẩm từ cây sả.

- Công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN. Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về KH&CN, đặc biệt là Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã tạo sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức và hành động của các ngành, các cấp về vai trò của KH&CN. Các nhiệm vụ KH&CN tại địa phương đã từng bước được đổi mới từ khâu đề xuất, xác định nhiệm vụ, thẩm định nội dung thuyết minh chi tiết đến nghiệm thu, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu phục vụ sản xuất và đời sống được cải tiến theo hướng nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động trong đề xuất, thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với các tổ chức, cá nhân chủ trì; Nâng cao hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

- **Tổng số các chương trình, đề tài, dự án được triển khai là 27 nhiệm vụ, trong đó (Nông nghiệp: 08, Công nghệ: 17; Văn hóa - Xã hội: 01, Y dược: 01).**

- Các nhiệm vụ KH&CN tập trung vào các lĩnh vực: Phát triển vùng lúa an toàn, chất lượng cao; Sản xuất lúa chất lượng cao theo tiêu chuẩn GlobalGAP; Vườn cây ăn trái thâm canh theo hướng GAP; Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo mô hình sinh thái và an toàn dịch bệnh; ... Đã thực hiện chuyển giao các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến một số huyện như Dự án Ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt kết hợp nhà màng trong canh tác dưa lưới tại thị xã Cai Lậy; thị xã Gò Công; Dự án Ứng dụng công nghệ cao trong canh tác các loại rau quy mô hộ gia đình trên địa bàn huyện Cái Bè; Chợ Gạo; Dự án nấm ăn tại huyện Cai Lậy.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức KH&CN công lập:

1.2.1. Kinh phí giao thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức KH&CN công lập:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tổ chức KH&CN	Kinh phí thực hiện	
		2017	2018
01	Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ	1.079,174	544,644
02	Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học	1.188,182	878,763

03	Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ	427,851	472,290
04	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	239,158	117,980

1.2.2. Một số kết quả nổi bật:

* Nhiệm vụ: Bảo tồn và khảo sát giống nấm, sản xuất meo giống, bịch phôi nuôi trồng các loại nấm ăn và nấm dược liệu nhằm duy trì và phát triển nghề trồng nấm của người dân trong và ngoài tỉnh Tiền Giang (đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ):

- Hàng năm sản xuất và cung ứng cho thị trường trên 41 ngàn bịch meo giống các loại (nấm rơm, nấm bào ngư các loại, nấm linh chi,...), trên 522 ngàn phôi nuôi trồng các loại nấm (nấm bào ngư các loại, nấm linh chi,...).

- Thực hiện chuyển giao 5 quy trình công nghệ phân lập và sản xuất 5 loại nấm ăn và nấm dược liệu cho Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ cho tỉnh Kiên Giang và tỉnh Vĩnh Long.

- Hỗ trợ cho các huyện triển khai các đề tài, dự án do địa phương chủ trì.

* Nhiệm vụ: Thực hiện trình diễn thử nghiệm và duy trì các mô hình mẫu (đã chứng minh hiệu quả) ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong quá trình canh tác nông nghiệp (đơn vị thực hiện: Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học):

- Thực hiện các mô hình thử nghiệm đối với các giống cây trồng/ công nghệ/ kỹ thuật mới ứng dụng trong quá trình canh tác nông nghiệp, phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị: 01 mô hình trồng rau thủy canh, 01 mô hình trồng lan Mokara cắt cành, 01 mô hình trồng ớt (ớt chuông và ớt hungary), 01 mô hình trồng hoa Tết bằng phương pháp tưới nhỏ giọt.

- Duy trì các mô hình mẫu (đã chứng minh hiệu quả kinh tế) trong canh tác nông nghiệp công nghệ cao: 01 mô hình trồng dưa lưới bằng phương pháp tưới nhỏ giọt; 01 mô hình trồng cà chua bi bằng phương pháp tưới nhỏ giọt.

2. Phát triển tiềm lực KH&CN:

2.1. Đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập:

2.1.1. Phân loại tổ chức KH&CN theo mức độ tự đảm bảo về chi thường xuyên và chi đầu tư:

- Tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (bắt đầu hoạt động từ tháng 12 năm 2016).

- Tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học.

- Tổ chức KH&CN công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ (bắt đầu hoạt động từ tháng 11 năm 2016).

2.1.2. Tình hình hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tổ chức KH&CN	Doanh thu	
		Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018
01	Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ	13.784	5.900
02	Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học	4.446	1.158
03	Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ	-	-
04	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	7.057	3.607

2.2. Tình hình thực hiện các dự án tăng cường tiềm lực KH&CN:

Năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai 02 dự án đầu tư phát triển gồm: Dự án Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang (tổng mức đầu tư: 75.707 triệu đồng); Dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học giai đoạn 2 (tổng mức đầu tư: 23.423 triệu đồng).

3. Phát triển doanh nghiệp KH&CN và thị trường KH&CN:

- Vận động và hỗ trợ 03 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần dược phẩm TIPHACO, Công ty TNHH MTV Socola Kim My, Doanh nghiệp tư nhân Tư Sang 2) thực hiện chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Hướng dẫn Công ty TNHH MTV Socola Kim My, Công ty Cổ phần Dược phẩm Tiền Giang làm thủ tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

- Vận động và hỗ trợ 09 tổ chức, doanh nghiệp tham gia Triển lãm Festival quốc tế nông nghiệp vùng ĐBSCL (Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN Tiền Giang, Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học Tiền Giang, Công ty TNHH Phát Minh, Doanh nghiệp tư nhân Long Thuận, Doanh nghiệp tư nhân Tư Sang 2, HTX Sơ ri Bình Ân Gò Công, HTX Nông nghiệp Quyết Thắng, HTX SX TM DV Mỹ Lương, HTX Ca cao Chợ Gạo).

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH Socolate Kim My, DNTN Long Thuận) tham gia triển lãm và hội nghị KH&CN phát triển nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên năm 2018.

4. Các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh:

4.1. Hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ:

- Thẩm định công nghệ 14 dự án đầu tư, góp ý về công nghệ cho 14 dự án, tham gia tư vấn đấu thầu 11 dự án, thẩm định cấu hình thiết bị 03 dự án.

- Quỹ Phát triển KH&CN hoàn thành hồ sơ cho vay thực hiện các dự án đổi mới công nghệ của 06 doanh nghiệp với tổng số tiền cho vay là 27.710 triệu đồng, kinh phí đối ứng của doanh nghiệp là 31.330 triệu đồng.

4.2. Hoạt động sở hữu trí tuệ:

- Thực hiện hỗ trợ lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho 31 tổ chức, cá nhân; Hướng dẫn lập hồ sơ gia hạn 15 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (ĐKNH), sửa đổi văn bằng bảo hộ 02 giấy chứng nhận ĐKNH, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 01 giấy chứng nhận ĐKNH.

- Triển khai 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở gồm: Đề tài Tạo lập quản lý và quảng bá nhãn hiệu tập thể “sả Tân Phú Đông” cho cây sả huyện Tân Phú Đông của tỉnh Tiền Giang; Đề tài Tạo lập quản lý và quảng bá nhãn hiệu tập thể “sầu riêng Cai Lậy” cho quả sầu riêng huyện Cai Lậy của tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký lại nhãn hiệu tập thể măng cầu xiêm Tân Phú Đông theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh.

- Gửi công văn đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội hỗ trợ xử lý vi phạm chỉ dẫn địa lý xoài cát Hòa Lộc.

4.3. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Tổ chức hội thảo khoa học “Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Tiền Giang” (có 50 người tham dự).

- Hướng dẫn 02 doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Thực hiện hỗ trợ 03 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Thường xuyên cập nhật website Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tin cảnh báo của các nước thành viên WTO về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- Ban hành 10 Thông báo kết quả kiểm tra thép nhập khẩu.

5. Hoạt động quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Hướng dẫn 46 cơ sở lập hồ sơ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

- Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 49 tổ chức, cá nhân.

- Lập báo cáo quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

- Triển khai thực hiện đề tài “*Nghiên cứu, khảo sát, đo đạc, phân tích, lập cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS về phong phóng xạ tỉnh Tiền Giang*”.

6. Hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN:

- Phối hợp với các viện, trường trong và ngoài tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên các lĩnh vực nông nghiệp, kỹ thuật công nghệ, tự nhiên, xã hội nhân văn như: Trường Đại học Tiền Giang, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Viện Cây ăn quả miền Nam, ...

- Liên kết các tỉnh Đồng Tháp, Long An triển khai Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN:

- Phát hành 18 số bản tin KH&CN: 9.000 bản, 05 số tập san KH&CN: 3.900 quyển, phát hành Kỷ yếu các nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2011- 2015: 300 quyển, 04 số Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật: 15.000 quyển.

- Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang và Báo Ấp Bắc thực hiện 06 chuyên mục thông tin KH&CN.

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về ngày khoa học và công nghệ Việt Nam: treo băng rôn, poster tuyên truyền tại 35 địa điểm (các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp KH&CN; các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh; Trung tâm hội nghị; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và các hội thành viên).

- Cấp 17 Giấy chứng nhận lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tiếp nhận 02 Phiếu thông tin ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN.

- Hoàn thành 02 cuộc Điều tra thống kê về KH&CN gửi UBND tỉnh, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

8. Công tác cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN:

8.1. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính:

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về việc công bố danh mục TTHC trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang (65 TTHC). Các TTHC được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 838/SKH&CN-VP ngày 21/12/2017 về việc rà soát nhóm, thủ tục hành chính năm 2018. Nội dung rà soát gồm 04 nhóm TTHC: lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, lĩnh vực sở hữu trí tuệ, lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

8.2. Hiện đại hóa nền hành chính:

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (QLVBDH): Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo Hướng dẫn số 822/HD-VTLTNN ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước Hướng dẫn quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ trong môi trường mạng. Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan: thường xuyên (100% văn bản đến, 100% văn bản đi được cập nhật và xử lý trên phần mềm).

- Ứng dụng chữ ký số:

+ Tỷ lệ các đơn vị trực thuộc được cấp chứng thư số: 04/05 (01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã gửi công văn đề nghị xin cấp chứng thư).

+ Tỷ lệ văn bản điện tử của đơn vị (phát hành liên thông qua phần mềm QLVBDH) được ký số: 100%.

- Ứng dụng hộp thư điện tử công vụ:

+ Tỷ lệ CC.VC được cấp hộp thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ CC.VC sử dụng hộp thư điện tử công vụ: 100%.

- Việc cung cấp thông tin lên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ: thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị: Hiện nay, Thủ tục hành chính của Sở có 65 TTHC. Số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3: 25 TTHC, không có mức độ 4.

8.3. Kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 (HTQLCL) vào hoạt động của các cơ quan HCNN:

- Tổ chức 04 lớp tập huấn về duy trì và cải tiến HTQLCL với 331 lượt người tham dự.

- Tiếp nhận 14 quyết định công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước (kiểm tra tại trụ sở 22 cơ quan; kiểm tra qua hồ sơ: 56 cơ quan).

9. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển:

* Dự án Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang (tổng mức đầu tư: 75.707 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2018: 28.792 triệu đồng; gồm: kinh phí được cấp năm 2018: 9.000 triệu đồng, vốn năm 2017 chuyển sang: 19.792,900 triệu đồng):

- Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp các phòng, đơn vị của UBND thành phố Mỹ Tho xây dựng dự thảo phương án và dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, còn 09/11

hộ dân bị ảnh hưởng của dự án chưa thống nhất với dự thảo phương án và dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Mỹ Tho, UBND xã Mỹ Phong tổ chức đối thoại với các hộ dân tại khu vực bị ảnh hưởng của dự án.

- Do có sự thay đổi về nhân sự của Ban bồi thường và hỗ trợ tái định cư thành phố Mỹ Tho, vì vậy dự thảo phương án và dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư (sau cuộc họp đối thoại với các hộ dân tại khu vực bị ảnh hưởng của dự án) chưa được thông qua.

* Dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học giai đoạn 2 (tổng mức đầu tư: 23.423 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2018: 6.500 triệu đồng):

Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Mỹ Tho xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình Dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học giai đoạn 2.

10. Hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN:

10.1. Hoạt động cho vay:

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 ban hành Quy chế tài trợ, cho vay và hỗ trợ của Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Tiền Giang; Ban hành hướng dẫn thực hiện Quy chế tài trợ, cho vay và hỗ trợ của Quỹ Phát triển KH&CN.

- Hoàn thành hồ sơ cho vay thực hiện các dự án đổi mới công nghệ của 06 doanh nghiệp, tổng số tiền cho vay là 27.710 triệu đồng).

- Lập kế hoạch thu nợ 06 đơn vị được cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển KH&CN.

- Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển KH&CN thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động của 02 doanh nghiệp vay vốn từ nguồn của Quỹ Phát triển KH&CN (Công ty TNHH MTV SX-TM-DV Phan Thái Tuấn và Công ty TNHH Thủy sản Thiên Hà).

- Khảo sát tình hình hoạt động để xem xét điều kiện cho vay vốn tại 01 doanh nghiệp (Cơ sở Vĩnh Phát - Tân Phú Đông, Tiền Giang).

10.2. Hoạt động cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

- Cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: 610,273 triệu đồng, nhiệm vụ KH&CN mới triển khai: 5.851 triệu đồng.

- Thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

11. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN:

11.1. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách chi cho hoạt động KH&CN năm 2017:

- Kinh phí sự nghiệp KH&CN được Trung ương phân bổ là 29.130 triệu đồng, tỉnh giao 29.130 triệu đồng, đã sử dụng là 28.140 triệu đồng đạt 96,60 % kế hoạch.

- Kinh phí đầu tư phát triển: tỉnh giao 20.000 triệu đồng, đã sử dụng là 207 triệu đồng, chuyển tiếp năm 2018 là 19.793 triệu đồng.

11.2. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách chi cho hoạt động KH&CN 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2018:

- Kinh phí sự nghiệp KH&CN được Trung ương phân bổ là 31.133 triệu đồng, tỉnh giao 31.133 triệu đồng đã sử dụng 06 tháng đầu năm là 8.746 triệu đồng đạt 28,09 % kế hoạch; Ước thực hiện 6 tháng cuối năm đạt 95,72 % kế hoạch.

- Kinh phí đầu tư phát triển: tỉnh giao 35.292 triệu đồng chưa sử dụng trong 6 tháng đầu năm 2018; Ước thực hiện 6 tháng cuối năm đạt 100 % kế hoạch.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

- Các nhiệm vụ KH&CN tại địa phương đã từng bước được đổi mới từ khâu đề xuất, xác định nhiệm vụ, thẩm định nội dung thuyết minh chi tiết đến nghiệm thu, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu phục vụ sản xuất và đời sống được cải tiến theo hướng nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động trong đề xuất, thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với các tổ chức, cá nhân chủ trì; nâng cao hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN với nhiều nội dung: thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp tiềm năng để tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc; Thực hiện các hoạt động vận động, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN (hướng dẫn hồ sơ, thủ tục; thực hiện nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước). Đến nay, đã có 04 doanh nghiệp được chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Công tác thẩm định công nghệ và cấp phép ATBX thực hiện đúng thời gian và đúng thủ tục, đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực trong công tác quản lý nâng cao trách nhiệm của cộng đồng.

- Thực hiện Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai nhiều nội dung hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: vận động và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ vốn vay để thực hiện các dự án đổi mới công nghệ.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ được thực hiện theo đúng kế hoạch nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Đồng thời qua đó cũng đã vận động, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác thông tin về KH&CN được chú trọng và duy trì thường xuyên thông qua các chuyên mục của Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Báo Ấp Bắc, Bản tin Khoa học và Công nghệ nhằm phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và cơ chế, chính sách về KH&CN đến người dân và xã hội, nâng cao nhận thức về vai trò của KH&CN ở địa phương.

2. Kiến nghị:

2.1. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nhóm sản phẩm, hàng hóa phải áp dụng quy chuẩn QCVN 4: 2009/BKHCN về an toàn điện, cụ thể nhóm hàng hóa là dụng cụ đun nước và chứa nước nóng.

- Chỉ đạo Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định hồ sơ cấp bằng sở hữu công nghiệp theo đúng thời gian quy định.

- Cụ thể hóa các danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, hạn chế chuyển giao, cấm chuyển giao để các địa phương có cơ sở để rà soát, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư đạt hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Kiến nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định về định mức chi cho người thừa hành (kiêm nhiệm) trong hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương xác định và cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo tại địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ.

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP theo hướng: “các nội dung chi cho việc tăng cường năng lực về trang thiết bị cho hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

- Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp tổ chức các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tại các địa phương. Nhằm đảm bảo tính ổn định và hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang đề xuất chỉ thực hiện việc sát nhập đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2.2. Đối với các cơ quan địa phương:

- Đề nghị Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh cấp bổ sung nguồn kinh phí ngoài khoán (không tính vào định mức biên chế chi thường xuyên chi công việc của cơ quan) cấp cho các cơ quan HCNN áp dụng HTQLCL theo quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định nội dung chi, mức chi đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng của Dự án Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang.

IV. Ước thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm:

1. Những định hướng chính:

- Xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm dựa trên tính cấp thiết, tính khoa học, khả thi và có địa chỉ ứng dụng phù hợp với Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Chuyển giao, ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới; làm chủ và nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao. Bảo đảm góp phần thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh, các chương trình, kế hoạch, quy hoạch của Tỉnh và các ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2020 nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức sản xuất, kinh doanh trên cơ sở triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ; Phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển thương hiệu nhằm tăng cường sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học vào sản xuất, ưu tiên trong lĩnh vực sản xuất nông - thủy sản, thực phẩm, dược phẩm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ sức khỏe và môi trường; đồng thời góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh trên thị trường; chú trọng phòng ngừa dịch bệnh, xử lý môi trường, bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi mới và công nghệ sau thu hoạch phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các mô hình luân canh thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các mô hình sản xuất nông sản an toàn, công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, mô hình liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà khoa học - nhà chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ có chất lượng cao: lấy doanh nghiệp làm trung tâm cho việc đổi mới,

chuyển giao công nghệ, nhằm tạo dựng cơ chế liên kết hợp tác ba bên (các Viện nghiên cứu, trường đại học - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước), trong đó nhà nước đóng vai trò cầu nối trong mối liên hệ giữa doanh nghiệp và các trường, viện; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước.

- Chứng nhận doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Tiền Giang; Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức tập thể, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh; Quảng bá và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ và tổ chức hoạt động thực thi quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

- Đẩy mạnh việc hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp chứng nhận/công bố hợp chuẩn/hợp quy; tăng cường hoạt động tuyên truyền và đẩy mạnh việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến chất lượng, hoạt động năng suất chất lượng, tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018-2020.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các văn bản sau:

- + Quyết định ban hành kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

- + Chỉ thị về việc tăng cường hoạt động kiểm tra về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2019:

I. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở:

- Tiếp tục triển khai Dự án ứng dụng quy trình công nghệ chiết suất tinh dầu và sản xuất cơ chất trồng nấm, giá thể đất sạch từ phế phẩm cây sả nhằm nâng cao giá trị gia tăng của phát triển bền vững vùng trồng sả tại tỉnh Tiền Giang thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025.

- Xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm dựa trên tính cấp thiết, tính khoa học, khả thi và có địa chỉ ứng dụng phù hợp với Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và công nghệ sau thu hoạch vào sản xuất, nhất là nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ theo đặc trưng của từng vùng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển nông nghiệp đô thị (trồng hoa, cây cảnh, rau an toàn; chăn nuôi) tại Vùng trung tâm.

- Nghiên cứu xây dựng vùng trọng điểm cây lúa, cây ăn trái có giá trị kinh tế cao phục vụ yêu cầu xuất khẩu; nghiên cứu về kỹ thuật canh tác, nhân giống và các biện pháp phòng chống sâu bệnh trên cây ăn trái tại Vùng phía Tây.

- Nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chịu mặn nhằm thích nghi với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; nghiên cứu mô hình sản xuất tôm giống, nghêu giống, cá giống và chẩn đoán, phòng trị bệnh trên tôm sú, tôm thẻ chân trắng; nghiên cứu, cảnh báo và đề xuất giải pháp phòng chống thiên tai như: kè đê, di dời dân cư,... tại Vùng phía Đông.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Có cơ chế theo dõi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện 13 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, ban hành quyết định triển khai 10 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

II. Kế hoạch thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN:

1. Công tác quản lý công nghệ và chuyên ngành:

1.1. Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ:

- Thẩm định công nghệ, cấu hình thiết bị theo yêu cầu; Tham gia hội đồng tư vấn đầu thầu.

- Hỗ trợ 10 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các chợ công nghệ và thiết bị, sàn giao dịch công nghệ tại địa phương, trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn và hỗ trợ 02 doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

1.2. Công tác quản lý sở hữu trí tuệ:

- Tổ chức hoạt động quản lý và hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xác lập quyền các đối tượng sở hữu trí tuệ (15 đơn đăng ký nhãn hiệu thông thường, 01 kiểu dáng, 01 sáng chế).

- Phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ.

1.3. Công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Hướng dẫn, thẩm định cấp phép các hồ sơ về an toàn bức xạ theo yêu cầu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học: “Nghiên cứu lập cơ sở dữ liệu và bản đồ GIS phong phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.

1.4. Công tác quản lý thông tin & thống kê KH&CN:

Cập nhật kịp thời, đầy đủ các thông tin về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các phòng và đơn vị trực thuộc Sở; văn bản quản lý nhà nước về KH&CN của Trung ương và địa phương; dịch vụ công trực tuyến; các hoạt động về KH&CN, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, ... trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

2. Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

2.1. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Tiếp tục triển khai Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, gồm các nội dung:

+ Hướng dẫn các cơ sở sản xuất xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy theo yêu cầu.

+ Hướng dẫn và hỗ trợ cho 03 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

+ Hướng dẫn và hỗ trợ 02 doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2019.

+ Tổ chức 02 lớp tập huấn về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, cho các sở ngành và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN, gồm các nội dung:

+ Thực hiện kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại 57 cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

+ Triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 36 UBND cấp xã.

- Thực hiện kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao và sự chỉ đạo của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, UBND tỉnh (các nhóm sản phẩm, hàng hóa như: mũ bảo hiểm; xăng dầu; dầu nhờn; đồ chơi trẻ em; thép cốt bê tông; thiết bị điện, điện tử; vàng trang sức, mỹ nghệ, ...); dự kiến 70 cơ sở.

- Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, tổ chức được chỉ định kiểm định và hàng đóng gói sẵn (150 cơ sở); hỗ trợ UBND các huyện/thị/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các quy định pháp luật về đo lường.

- Phối hợp các ngành chức năng có liên quan thực hiện thanh, kiểm tra về đo lường và chất lượng khi có yêu cầu.

- Tiếp nhận, thực hiện kiểm tra về đo lường và chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo thư phản ánh, khiếu nại của các tổ chức, cá nhân.

2.2. Công tác dịch vụ:

- Tổ chức kiểm định các loại PTĐ trong phạm vi được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, tổng số: 44.000 lượt PTĐ (gồm đồng hồ nước lạnh: 12.000; công tơ điện: 17.000; cột đo xăng dầu: 2.000; cân bàn, cân đĩa: 1.000; cân đồng hồ lò xo: 10.000; cân kỹ thuật, cân phân tích: 400; áp kế, huyết áp kế, điện tim: 1.000; các phương tiện đo khác (bình đong, đồng hồ xăng dầu, quả cân,...): 600.

- Tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý chất lượng.

- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật đo lường.

3. Công tác thanh tra KH&CN:

3.1. Thanh tra hành chính:

Thanh tra hành chính và trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng chống tham nhũng, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 01 đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

3.2. Thanh tra chuyên ngành: 04 cuộc

- Thanh tra về An toàn bức xạ và hạt nhân: 20 cơ sở.

- Thanh tra chuyên ngành về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học: 01 nhiệm vụ (01 cuộc).

- Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và sở hữu công nghiệp đối với hàng bao gói sẵn: 30 cơ sở.

- Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và trang sức mỹ nghệ: 35 cơ sở.

3.3. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và thường xuyên, gắn tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định, không để tồn đọng.

3.4. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng:

- Thực hiện việc tuyên truyền phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về Công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa theo Luật phòng, chống tham nhũng.
- Thanh tra (lồng ghép trong cuộc thanh tra hành chính) việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 01 đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

4. Công tác nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN:

4.1. Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KHCN:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Xưởng Cơ khí-Vật liệu mới, nâng cao chất lượng và cải tiến mẫu mã các loại thùng rác, tăng cường lắp đặt các phay cánh công, lắp đặt vật tư thiết bị cho hồ bơi, máy Ozon khử mùi hôi, máy tạo âm; vận hành và bảo hành các hệ thống thiết bị xử lý nước thải đã lắp đặt.

- Khắc phục khó khăn do mặt bằng sản xuất bị thu hẹp nhằm ổn định sản xuất meo giống và bịch phôi ở Xưởng Công nghệ Sinh hóa.

- Phát triển sản xuất và cung ứng nước uống đóng chai Sông Tiên và bột xử lý nước PPAC ở Xưởng Công nghệ Thực phẩm.

- Tăng cường hoạt động của tổ tư vấn và dịch vụ môi trường gắn liền với hoạt động nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và cung ứng các hệ thống thiết bị xử lý môi trường.

- Tiếp tục thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao phát triển 100 ha cây thanh long vùng Chợ Gạo – Tiền Giang”; xây dựng và trình phê duyệt các đề tài, dự án mới.

- Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: ‘Bảo tồn nguồn giống nấm hiện có tại Trung Tâm’ để phục vụ nghiên cứu, tham quan, học tập cho sinh viên và bà con nông dân trong và ngoài tỉnh Tiền Giang.

- Doanh thu ước thực hiện năm 2019: 13 tỷ đồng.

4.2. Hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học:

- Thực hiện lấy mẫu, kiểm mẫu và kiểm tra máy X - quang khi có yêu cầu.

- Duy trì, cải tiến ISO 17025 trong hoạt động của phòng thử nghiệm, đồng thời kiểm soát và bảo đảm chất lượng kết quả phân tích – VILAS 369; đồng thời duy trì và đảm bảo tái công nhận PTN đủ năng lực hoạt động quan trắc và phân tích môi trường theo quy định – VIMSERTS 180.

- Thực hiện hoạt động quan trắc môi trường phục vụ quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo kỹ năng phân tích cho nhân viên kỹ thuật trong phòng thử nghiệm đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, đào tạo nâng cao năng lực cho chuyên gia đánh giá chứng nhận VietGAP.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 17065:2012 trong hoạt động và duy trì chỉ định chứng nhận VietGAP; thực hiện các hợp đồng tư vấn GLOBALG.A.P, VietGAP trong và ngoài tỉnh.

- Nghiên cứu phát triển chế phẩm vi sinh ứng dụng trong nông nghiệp và sản xuất phân hữu cơ vi sinh phục vụ canh tác nông nghiệp an toàn.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao KH&CN vào sản xuất và đời sống cho nông dân.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp và các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt trong năm 2019; thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

- Doanh thu ước thực hiện năm 2019: 3,8 tỷ đồng.

4.3. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN:

- Xuất bản và cung cấp các ấn phẩm thông tin KH&CN: Bản tin phục vụ lãnh đạo (12 số); Tập san KH&CN (03 số); Thông tin chuyên đề (03 chuyên đề).

- Tăng cường phổ biến thông tin KH&CN, phối hợp thông tin truyền thông đưa tri thức khoa học đến mọi đối tượng: Chuyên mục trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang (04 chuyên đề), Chuyên trang trên báo Ấp Bắc (04 số), các tạp chí, website của Bộ, ngành trung ương và địa phương.

- Cập nhật, bổ sung và phát triển nguồn tin KH&CN trong và ngoài nước: Sách, báo, tạp chí, tài liệu, CSDL chuyên ngành.

- Tổ chức thu thập, đăng ký và lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: 10 nhiệm vụ.

- Tổ chức thu thập, xử lý và cập nhật thông tin, CSDL về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành (15 nhiệm vụ) và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN (10 nhiệm vụ) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phổ biến thông tin công nghệ, đẩy mạnh tư vấn, phục vụ thông tin KH&CN cho phát triển kinh tế xã hội.

- Phối hợp Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia thực hiện 04 cuộc điều tra: tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức KH&CN, đổi mới công nghệ, hội nhập quốc tế về KH&CN.

- Triển khai thực hiện chế độ báo cáo cơ sở về KH&CN đối với các tổ chức có hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các cuộc điều tra thống kê KH&CN khác theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Thực hiện 02 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng theo danh mục các nhiệm vụ tại Công văn số 1495/BKH&CN-TCCB ngày 22/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN:

- Hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển KH&CN để thực hiện các dự án đổi mới công nghệ.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị vay vốn thanh toán nợ gốc và lãi vay đúng hạn; tiếp nhận hồ sơ vay khi đầy đủ hồ sơ và hợp lệ.

- Ký kết các hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Cấp kinh phí và kiểm soát chi đối với các nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

6. Hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp huyện:

Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với các cơ sở có sử dụng cân; Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn huyện; Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng triển khai kế hoạch kiểm định cân thông dụng; Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN thực hiện điều tra thống kê cơ sở về KH&CN; Tổ chức vận động các cá nhân, tổ chức tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật lần thứ XIII.

III. Kế hoạch thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, công nghệ cấp: không có.

IV. Kế hoạch thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN:

Tiếp tục triển khai 02 dự án chuyển tiếp sang năm 2019, gồm:

- Dự án Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Tiền Giang, Kế hoạch vốn năm 2019: 27.360 triệu đồng.

- Dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học (giai đoạn 2), Kế hoạch vốn năm 2019: 13.500 triệu đồng.

V. Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN năm 2019:

Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN năm 2019 là 75.375 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí sự nghiệp KH&CN: **34.515 triệu đồng.**

- Kinh phí đầu tư phát triển: **40.860 triệu đồng.**

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Bon